Contorller và RestController: Sử dụng để khai báo class chứa các router.

Controller: sử dụng với mục đích trả về view như JSP hoặc Thymeleaf. Nếu muốn thay đổi kiểu dữ liệu trả về cần sử dụng thêm annotation ResponseBody để khai báo định dạng dữ liệu trả về.

Khi trả về cần gọi tên file view.

2 cách trả về view:

Sử dụng Model và ModelAndView;

RestController: sử dụng với mục đích chỉ trả về dữ liệu không bao gồm view.

Routing:

Mỗi method gửi tới server sẽ có 1 annotation mapping tương ứng.

GetMapping, PostMapping, PutMapping, PatchMapping, DeleteMapping, RequestMapping: sử dụng cho tất cả method

Có thể truyền tham số vào router /user/{id}

Controller có thể lấy được thông tin request thông qua HttpServletRequest

Khi server nhận được request nó sẽ phân tích thông tin request và đẩy vào HttpServletRequest.

HttpServletRequest được quản lý bới spring container nó tương tự như 1 bean nhưng nó không nằm trong IoC và có scope là request.

 Validate input controller: là kiểm tra dữ liệu của 1 request nó có thể là body, param, query.

Có thể thử dụng thư viện spring-boot-starter-validation để sử dụng annotation hỗ trợ validate data, tự tạo anotation validate hoặc tạo hàm validate.

1 số anotation validate của validation: notblank, min, max, notnull…..

Nếu dữ liệu không thoả mãn nó sẽ bắn ra lỗi 400

hanlde exception: là phương pháp bắt lỗi cuối cùng được bắn ra trong quá trình xử lý nghiệp vụ.

class chứa hanlde exception phải được đánh dấu @ControllerAdvice

Mỗi exception được bắn ra sẽ được 1 hàm bắt lại. hàm đó được đánh dấu là @ExceptionHandler và trả về 1 ResponseEntity

Để phân loại lỗi hiệu quả ta cần custom exception riêng.